TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2019/HNST
Ngày: 16-8-2019
V/v: "*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nh và anh D*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Quỹ

2/ Ông Nguyễn Hữu Thọ

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp: "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 150/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Nh, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà X, tổ 4, ấp T 2, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà X, tổ 4, ấp T 2, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn chị Trịnh Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Nh và anh Trần Văn D tiến tới hôn nhân vào năm 1988, vợ chồng chung sống nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại ấp T 2, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, vợ chồng ra ở riêng mà không chung sống với gia đình chồng hay gia đình vợ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do anh D có quan hệ với người con gái khác và hiện đang sống với nhau như vợ chồng, anh D không còn quan tâm đến chị và gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày

càng xa cách, vợ chồng không còn sống với nhau từ năm 2016. Do không thể giải quyết dứt điểm mâu thuẫn nên vợ chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Trịnh Thị Nh yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Trần Văn D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Văn Đ, sinh năm 1989. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án xem xét giải quyết.

Qua bản tự khai có trong hồ sơ và tại phiên toà bị đơn anh Trần Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nh qua quá trình quen biết hai bên tự tìm hiểu nhau và quyết định tiến tới hôn nhân vào năm 1988, quá trình chung sống vợ chồng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng có cuộc sống độc lập không phụ thuộc gia đình cha mẹ hai bên. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, cho đến khoảng năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, do không thể tiếp tục hòa hợp quan hệ vợ chồng nên cả hai thống nhất chấm dứt quan hệ vợ chồng để mỗi người tự tìm cho mình cuộc sống khác. Do vậy, nay chị Trịnh Thị Nh yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Văn Đ, sinh năm 1989. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Nh khởi kiện yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Trần Văn D, đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của tòa án theo quy định tại Điều 28 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Nh và anh Trần Văn D không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Nh và anh Trần Văn D là không hợp pháp nên không phát sinh quan hệ vợ chồng theo quy định cùa pháp luật. Do vậy, chị Trịnh Thị Nh yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Trần Văn D được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự thống nhất con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Nợ chung: Đương sự khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Nh phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14; Điều 15; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Nh về việc yêu cầu Tòa án xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Trần Văn D.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Thị Nh và anh Trần Văn D là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Con chung đã trưởng thành, tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Nh phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 001640 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Tuyên án công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Thạnh;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa